

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 18/08/2026

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		RC5+RCDM+RP3	7:25	6+7+7	0+0+0		7+6+9	0+0+0	
2		RC8+RP1+AMD	7:25	3+19+0	0+0+0		1+20+1	0+0+0	
3		VSP02+RC6	7:25	16+6	0+0		11+11	0+0	
4		P9+MRM+RP3	9:25	2+4+15	0+0+0		0+0+22	0+0+0	
5		RP3+TD5+TD3	9:25	14+5+1	0+0+0		16+2+4	0+0+0	
6		RC4+RC8+VSP02	9:25	11+3+8	0+0+0		6+5+11	0+0+0	
7		RP1	11:40	22	0		22	0	
8		VSP02+RCDM	11:40	18+0	0+0		20+2	0+0	

9/ TTĐBSX P9-TĐ3 16:40 Đến nhà tại nhà LP tại P9. (nhà Alvin Bđg?)

Ghi Chú : Xem lịch bay sau 17h và mở rộng dòng này để xem tất cả các thông báo.
1/ Đi về trong ngày RC8-1ng, RCdm-2ng, RP1-5ng, VSP02-11ng



FLIGHT MANIFEST



Giữ lửa cho Tương lai

DATE: 18/08/2026	FROM: VT	AIRCRAFT: VN-8406	ETD: 07:30
B.CARD: XANH-1	TO: RC5 - RCDM - RP3	CREW: NAM - HTRUNG - QTRƯỜNG	ETA: 09:20
VSP FLIGHT: 1		VNHS FLIGHT: TM26/3757	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KGS			
1	PHAN NGUYỄN XUÂN AN	RC5	05	1	13			70	KH-THAC	Vietnamese
2	TRỊNH VĂN TIẾN	RC5	02	1	10			78	KH-THAC	Vietnamese
3	LÊ VĂN TRUNG	RC5	04	1	8			80	KH-THAC	Vietnamese
4	LÊ THANH HÀ	RC5	03	1	10	2	40	75	KH-THAC	Vietnamese
5	LÊ VĂN TOÀN	RC5	06	1	6			75	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN VĂN THUẬN	RC5	01	1	12			67	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN DUY HÙNG	RCDM	42-43	2	9			73	KH-THAC	Vietnamese
8	ARTIUSHIN S.I	RCDM	35	1	4			83	ANTOAN	Russian
9	HOÀNG VĂN LUÂN	RCDM	33	1	3	2	40	87	DK9	Vietnamese
10	NGUYỄN VĂN QUÝ	RCDM	34	1	8			87	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYỄN NGỌC LINH	RCDM	36	1	6			81	KH-THAC	Vietnamese
12	TRẦN KIM THẠCH	RCDM	38-39	2	7			67	KH-THAC	Vietnamese
13	PHẠM VĂN HUẤN	RCDM	37	1	8			73	PSV	Vietnamese
14	VOEVODCHENKOV N.V	RP3	60	1	10			103	KH-THAC	Russian
15	NGUYỄN THÀNH TRUNG	RP3	57	1	5			69	KH-THAC	Vietnamese
16	PHẠM HỮU THẮNG	RP3	58-59	2	12			90	KH-THAC	Vietnamese
17	MAI NGỌC THIẾT	RP3	55	1	5			74	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYỄN ANH DŨNG	RP3	61	1	7			97	KH-THAC	Vietnamese
19	TRẦN THANH HOÀI	RP3	62	1	6			107	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYỄN THANH NAM	RP3	56	1	4			72	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	RC5	6	445	6	59	2	40	7		
2	RCDM	7	551	9	45	2	40	6		
3	RP3	7	612	8	49	0	0	9		
TOTAL		20	1.608	23	153	4	80	22		
WEIGHT KG			1.608		153		80			

GRAND TOAL: 1.841 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

NGUYỄN THỊ HẰNG

CREW

TRẦN HỒNG NAM
NGUYỄN ĐỨC HẠNH TRUNG





FLIGHT MANIFEST



Giữ lửa cho Tương lai

DATE: 18/08/2026	FROM: VT	AIRCRAFT: VN-8427	ETD: 07:35
B.CARD: CAM-1	TO: RC8 - RP1 - AMD	CREW: LINH - N.CƯỜNG - MQUÂN	ETA: 09:25
VSP FLIGHT: 2		VNHS FLIGHT: TM26/3760	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KGS			
1	NGUYỄN TIẾN TUỆ	RC8	86	1	11	2	35	65	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYỄN VĂN TRƯỜNG	RC8	84-85	2	8			66	DK9	Vietnamese
3	TRẦN HOÀNG THÔNG	RC8	87	1	7	2	21	82	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYỄN NAM THÁI	RP1				2	40	67	D-HANH	Vietnamese
5	NGUYỄN HOÀI VŨ	RP1						60	D-HANH	Vietnamese
6	PHẠM VĂN ĐỒNG	RP1	26	1	2			59	D-HANH	Vietnamese
7	TSOPANOV ALAN	RP1	23	1	10			96	KH-THAC	Russian
8	TÀO QUANG NGÂN	RP1	14	1	7			62	KH-THAC	Vietnamese
9	BÙI VĂN HUY	RP1	17	1	8			72	KH-THAC	Vietnamese
10	PHƯƠNG VĂN MINH	RP1	15	1	5			71	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYỄN VĂN TÂM	RP1	16	1	13			77	KH-THAC	Vietnamese
12	LÊ MINH HIẾU	RP1	19-20	2	13			72	KH-THAC	Vietnamese
13	ĐỖ VĂN TÙNG	RP1	21	1	5			68	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYỄN QUANG THẮNG	RP1						76	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYỄN VĂN PHONG	RP1						65	KH-THAC	Vietnamese
16	LÊ ĐỨC THIỆN	RP1	24	1	5			78	KH-THAC	Vietnamese
17	TRẦN QUANG TÙNG	RP1						76	KH-THAC	Vietnamese
18	PHAN CÔNG TOÀN	RP1	18	1	9			83	KH-THAC	Vietnamese
19	HOÀNG VĂN TRƯỜNG	RP1	13	1	3			69	KH-THAC	Vietnamese
20	TRỊNH PHƯƠNG QUÝ	RP1	22	1	12			64	KH-THAC	Vietnamese
21	LÊ MẠNH HÙNG	RP1	27	1	3			84	KH-THAC	Vietnamese
22	NGUYỄN TRƯỜNG GIANG	RP1	25	1	9			86	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	RC8	3	213	4	26	4	56	0		
2	RP1	19	1.385	15	104	2	40	21		
3	AMD	0	0	0	0	0	0	1		
TOTAL		22	1.598	19	130	6	96	22		
WEIGHT KG			1.598		130		96			

GRAND TOAL: 1.824 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

ĐẶNG THÚY ANH

CREW

NGÔ VĂN LINH

PHAN NHƯ CƯỜNG



FLIGHT MANIFEST



Giữ lửa cho Tương lai

DATE: 18/08/2026	FROM: VT	AIRCRAFT: VN-8410	ETD: 07:40
B.CARD: VANG-1	TO: VSP02 - RC6	CREW: DUONG - SON - THU	ETA: 09:30
VSP FLIGHT: 3		VNHS FLIGHT: TM26/3763	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KGS			
1	NGUYỄN THẮNG	VSP02						70	D-HANH	Vietnamese
2	NGÔ QUANG HÙNG	VSP02	57	1	3			76	D-HANH	Vietnamese
3	YANDYAN EDUARD	VSP02	56	1	15			84	KH-THAC	Russian
4	NGUYỄN HOÀNG LONG	VSP02	71-72	2	9			72	KH-THAC	Vietnamese
5	ĐÌNH TRƯỞNG PHI	VSP02	55	1	7			74	KH-THAC	Vietnamese
6	GURIN VLADISLAV	VSP02	52	1	12			102	KH-THAC	Russian
7	TRẦN MINH TUẤN THỊNH	VSP02	66-68	3	13			97	KH-THAC	Vietnamese
8	LÊ ĐĂNG MINH ĐỨC	VSP02						91	KH-THAC	Vietnamese
9	TRUBOCHKIN A	VSP02	53-54	2	12			84	KH-THAC	Russian
10	TRẦN VĂN THANH	VSP02						69	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYỄN HẰNG HẢI	VSP02						87	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYỄN NAM KHÁNH	VSP02						80	KH-THAC	Vietnamese
13	ĐÀO XUÂN THẢO	VSP02						67	KH-THAC	Vietnamese
14	PHẠM VĂN BÌNH	VSP02						78	BA SON	Vietnamese
15	BÙI THỌ SƠN	VSP02	69	1	4			69	BA SON	Vietnamese
16	PHẠM TUẤN ANH	VSP02	70	1	5	2	35	68	BA SON	Vietnamese
17	TRANG NGỌC HÙNG	RC6	11	1	13	2	35	72	KH-THAC	Vietnamese
18	ĐỖ GIA HÒA	RC6	14	1	3			71	KH-THAC	Vietnamese
19	ĐÌNH VĂN CÔNG	RC6	15	1	6			84	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYỄN KIỂM BẮC	RC6	09-10	2	14			81	KH-THAC	Vietnamese
21	ĐÀO QUYẾT THẮNG	RC6	12	1	7			69	KH-THAC	Vietnamese
22	NGUYỄN VIỆT HÀ	RC6	13	1	12			75	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	VSP02	16	1.268	13	80	2	35	11		
2	RC6	6	452	7	55	2	35	11		
TOTAL		22	1.720	20	135	4	70	22		
WEIGHT KG			1.720		135		70			

GRAND TOAL: 1.925 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

VŨ THỊ THU HƯƠNG

CREW

BÙI HOÀNG DƯƠNG
PHẠM THÁI SƠN





FLIGHT MANIFEST



Giữ lửa cho Tương lai

DATE: 18/08/2026	FROM: VT	AIRCRAFT: VN-8406	ETD: 09:50
B.CARD: XANH-2	TO: P9 - MRM - RP3	CREW: NAM - HTRUNG - QTRƯỜNG	ETA: 11:40
VSP FLIGHT: 4		VNHS FLIGHT: TM26/3758	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KGS			
1	NGÔ VĂN TÌNH	P9	100	1	13			65	ANTOAN	Vietnamese
2	PHẠM HỒNG QUÂN	P9	01-02	2	12			77	ANTOAN	Vietnamese
3	PHẠM TÙNG VỸ	MRM	75	1	3	2	19	64	DVL	Vietnamese
4	PHẠM VĂN TUỒNG	MRM	79	1	11			85	DVL	Vietnamese
5	VŨ HẢI THẮNG	MRM	80	1	15	4	70	75	DVL	Vietnamese
6	LÝ NHẬT TRƯỜNG	MRM	78	1	12			74	DVL	Vietnamese
7	NGUYỄN TỬ HẢI	RP3				4	80	66	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN DOÃN THANH	RP3	32	1	5			70	KH-THAC	Vietnamese
9	HOÀNG VĂN HIỀN	RP3	34	1	5			54	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYỄN VĂN HUY	RP3	39	1	8			61	KH-THAC	Vietnamese
11	TRẦN ANH DŨNG	RP3						67	KH-THAC	Vietnamese
12	HOÀNG XUÂN HÙNG	RP3						71	KH-THAC	Vietnamese
13	ĐỖ DUY TIẾN	RP3	35	1	5			80	KH-THAC	Vietnamese
14	PHẠM THANH KIM	RP3	30	1	6			61	KH-THAC	Vietnamese
15	TRƯƠNG VĂN THƯƠNG	RP3	31	1	4			57	KH-THAC	Vietnamese
16	PHAN THÀNH CÔNG	RP3	41	1	4			66	KH-THAC	Vietnamese
17	LÊ NGỌC ANH	RP3	36	1	3			70	KH-THAC	Vietnamese
18	LÊ ĐỨC HUY	RP3	33	1	4			61	KH-THAC	Vietnamese
19	VŨ THÀNH LONG	RP3	37-38	2	6			88	KH-THAC	Vietnamese
20	PHẠM NGUYỄN HẢI DƯƠNG	RP3						90	KH-THAC	Vietnamese
21	NGUYỄN THANH HẢI (22125)	RP3	40	1	8			105	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	P9	2	142	3	25	0	0	0		
2	MRM	4	298	4	41	6	89	0		
3	RP3	15	1.067	12	58	4	80	22		
TOTAL		21	1.507	19	124	10	169	22		
WEIGHT KG			1.507		124		169			

GRAND TOAL: 1.800 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

ĐẶNG THÚY ANH

CREW

TRẦN HỒNG NAM
NGUYỄN ĐỨC HẠNH TRUNG





FLIGHT MANIFEST



Giữ lửa cho Tương lai

DATE: 18/08/2026	FROM: VT	AIRCRAFT: VN-8427	ETD: 09:55
B.CARD: CAM-2	TO: RP3 - TD5 - TD3	CREW: LINH - N.CƯỜNG - MQUÂN	ETA: 11:45
VSP FLIGHT: 5		VNHS FLIGHT: TM26/3761	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KGS			
1	NGUYỄN PHƯỚC LỘC	RP3	68	1	3			68	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYỄN ĐỨC THÀNH	RP3	71	1	5			68	KH-THAC	Vietnamese
3	PHẠM THẾ PHONG	RP3	69	1	5			64	KH-THAC	Vietnamese
4	LÊ ĐỨC OANH	RP3						67	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN VĂN CÔNG	RP3	70	1	8	2	35	65	KH-THAC	Vietnamese
6	BÙI BẠCH DƯƠNG	RP3	67	1	14	2	32	72	DVL	Vietnamese
7	TRẦN DUY TIỀN	RP3	73-74	2	15			72	XAYLAP	Vietnamese
8	NGUYỄN CÔNG AN	RP3	72	1	9			72	XAYLAP	Vietnamese
9	LÊ TƯ KHÁ	RP3	80-81	2	19			83	XAYLAP	Vietnamese
10	NGUYỄN VĂN VIỆT	RP3	75-76	2	15			80	XAYLAP	Vietnamese
11	NGUYỄN BÁ DUY	RP3	77-78	2	19			67	XAYLAP	Vietnamese
12	NGUYỄN ĐỨC HÙNG	RP3	65	1	3			78	PSV	Vietnamese
13	NGUYỄN HIẾU	RP3	79	1	5			55	PSV	Vietnamese
14	LÊ MINH TUÂN	RP3	66	1	6			81	PSV	Vietnamese
15	SADRYEV RAMIL	TD5	53-55	3	16			86	KIM THIẾT	Russian
16	NGUYỄN QUANG TRƯỜNG	TD5	48	1	6			64	KIM THIẾT	Vietnamese
17	PHẠM ÁNH DƯƠNG	TD5	47	1	7			65	KIM THIẾT	Vietnamese
18	LÊ CÔNG BÌNH	TD5	49-50	2	16			58	XAYLAP	Vietnamese
19	NGUYỄN ĐOÀN HÀ	TD5	51-52	2	11			84	XAYLAP	Vietnamese
20	ZHDANOV VLADIMIR	TD3	94	1	18			126	KHOAN	Russian

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	RP3	14	992	17	126	4	67	16		
2	TD5	5	357	9	56	0	0	2		
3	TD3	1	126	1	18	0	0	4		
TOTAL		20	1.475	27	200	4	67	22		
WEIGHT KG			1.475		200		67			

GRAND TOAL: 1.742 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

ĐINH THỊ HOA

CREW

NGÔ VĂN LINH

PHAN NHƯ CƯỜNG



FLIGHT MANIFEST



Giữ lửa cho Tương lai

DATE: 18/08/2026	FROM: VT	AIRCRAFT: VN-8410	ETD: 09:58
B.CARD: VANG-2	TO: RC4 - RC8 - VSP02	CREW: DUONG - SON - THU	ETA: 11:50
VSP FLIGHT: 6		VNHS FLIGHT: TM26/3764	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KGS			
1	NGUYỄN VIỆT THÀNH	RC4				2	39	71	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYỄN ĐỨC ANH	RC4	09	1	15			96	ANTOAN	Vietnamese
3	ĐỖ CÔNG TIẾN	RC4	57-58	2	16			77	ANTOAN	Vietnamese
4	HOÀNG VĂN TÙNG	RC4						76	KH-THAC	Vietnamese
5	ĐẶNG MINH DŨNG	RC4						79	KH-THAC	Vietnamese
6	ĐẶNG QUANG HUY	RC4	10,97	2	12			63	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN TIẾN HUY	RC4	62	1	17			86	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN QUANG HUY	RC4	60-61	2	18			56	KH-THAC	Vietnamese
9	MAI VĂN TƯỜNG	RC4	51,12	2	17			64	PSV	Vietnamese
10	ĐỖ HOÀI VŨ	RC4	59	1	6			63	BA SON	Vietnamese
11	BÙI THỌ BÀN	RC4	55-56	2	13			74	BA SON	Vietnamese
12	LÊ NGỌC DŨNG	RC8	63	1	17			60	KH-THAC	Vietnamese
13	VŨ ANH MINH	RC8	64-65	2	20			75	T-TIN	Vietnamese
14	LÊ VĂN THỊNH	RC8	61-62	2	11			63	PSV	Vietnamese
15	TRẦN ĐỨC HIẾU	VSP02	34	1	14			72	KH-THAC	Vietnamese
16	HOÀNG VĂN PHONG	VSP02	35-36	2	9			64	KH-THAC	Vietnamese
17	ĐỖ QUANG HÙNG	VSP02	75	1	9			72	KH-THAC	Vietnamese
18	PHẠM NGỌC THẠCH	VSP02	40	1	10			57	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYỄN VĂN THỦY	VSP02	95	1	5			67	KH-THAC	Vietnamese
20	TRAN BAO ANH	VSP02	38-39	2	16			81	KH-THAC	Vietnamese
21	LÊ HẢI NAM	VSP02	76	1	9			92	KH-THAC	Vietnamese
22	NGÔ ĐỨC CHU	VSP02	41	1	5			63	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	RC4	11	805	13	114	2	39	6		
2	RC8	3	198	5	48	0	0	5		
3	VSP02	8	568	10	77	0	0	11		
TOTAL		22	1.571	28	239	2	39	22		
WEIGHT KG			1.571		239		39			

GRAND TOAL: 1.849 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THÚC HÀVNHS REP.

NGUYỄN QUANG THỊNHCREW

BÙI HOÀNG DƯƠNG
PHẠM THÁI SƠN ☒



FLIGHT MANIFEST



Giữ lửa cho Tương lai

DATE: 18/08/2026	FROM: VT	AIRCRAFT: VN-8406	ETD: 12:10
B.CARD: XANH-3	TO: RP1	CREW: KHOÀN - MTHAO - THÀNH	ETA: 14:00
VSP FLIGHT: 7		VNHS FLIGHT: TM26/3759	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KGS			
1	PHAN THÀNH CÔNG	RP1						65	KH-THAC	Vietnamese
2	VŨ HỮU HÀ	RP1	67	1	4			65	KH-THAC	Vietnamese
3	LÊ THANH DŨNG	RP1	09-10	2	9	4	32	85	KH-THAC	Vietnamese
4	HOÀNG VĂN NAM	RP1	71	1	10			64	KH-THAC	Vietnamese
5	PHẠM QUANG TRUNG	RP1						69	KH-THAC	Vietnamese
6	HOÀNG VĂN HÙNG	RP1	69-70	2	13			73	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN BÁ QUỶ	RP1	60	1	5			70	KH-THAC	Vietnamese
8	TRẦN TRỌNG HIẾU	RP1	03	1	8			60	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYỄN THANH NGỌC	RP1	66	1	7			102	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYỄN ĐÌNH HỘ	RP1	68	1	7			62	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYỄN SƠN TÙNG	RP1	64	1	12			76	KH-THAC	Vietnamese
12	BÙI VĂN VƯỢNG	RP1	01-02	2	15			67	XAYLAP	Vietnamese
13	NGUYỄN VIỆT PHONG LƯU	RP1	08	1	12			87	XAYLAP	Vietnamese
14	LY HUU THANG	RP1	06-07	2	19			76	XAYLAP	Vietnamese
15	ĐÌNH QUỐC TRƯỞNG	RP1	65	1	4			76	PSV	Vietnamese
16	LÊ VĂN QUỶ	RP1	05	1	8			75	PSV	Vietnamese
17	NGUYỄN XUÂN HUẤN	RP1	72	1	5			72	PSV	Vietnamese
18	DAU CONG TOAN	RP1	73	1	12			75	PSV	Vietnamese
19	NGUYỄN TRUNG NHÂN	RP1	63	1	8			54	PSV	Vietnamese
20	LÝ XUÂN TRUNG	RP1	04	1	4			67	YTE	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	RP1	20	1.440	22	162	4	32	22		
TOTAL		20	1.440	22	162	4	32	22		
WEIGHT KG			1.440		162		32			

GRAND TOAL: 1.634 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

ĐÌNH THỊ HOA

CREW

ĐỖ XUÂN HOÀN
MAI VĂN THAO





FLIGHT MANIFEST



Giữ lửa cho Tương lai

DATE: 18/08/2026	FROM: VT	AIRCRAFT: VN-8427	ETD: 12:15
B.CARD: TRẮNG-3	TO: VSP02 - RCDM	CREW: HÙNG - VTHẮNG - TOAN	ETA: 14:05
VSP FLIGHT: 8		VNHS FLIGHT: TM26/3762	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KGS			
1	NGUYỄN TRỌNG TÂN	VSP02	58	1	7			90	KH-THAC	Vietnamese
2	PHẠM HỮU ĐẠT	VSP02	28	1	7			77	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYỄN TRỌNG NAM	VSP02	45	1	6			86	KH-THAC	Vietnamese
4	TRẦN MINH ĐỨC	VSP02	18-19	2	7			70	KH-THAC	Vietnamese
5	PHAN CHIẾN THẮNG	VSP02	22	1	5			74	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN XUÂN QUANG	VSP02	29	1	7			71	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN TRỌNG CƯỜNG	VSP02	48	1	4			65	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN HUY HOÀNG	VSP02	42	1	6	1	20	96	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYỄN QUỐC CHIẾN	VSP02	25	1	12	1	11	82	KH-THAC	Vietnamese
10	LA NGOC MANH	VSP02	20	1	5			64	KH-THAC	Vietnamese
11	ĐẶNG NHẬT MINH	VSP02	24	1	5			80	KH-THAC	Vietnamese
12	TRẦN QUỐC HOÀN	VSP02	44	1	6			63	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYỄN VĂN KHÁNH	VSP02	17	1	6			63	KH-THAC	Vietnamese
14	NGÔ ĐỨC TRÍ	VSP02	21	1	6			59	KH-THAC	Vietnamese
15	PHAN VĂN THUYỀN	VSP02	43	1	8			70	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYỄN GIA LONG	VSP02	27	1	5			76	KH-THAC	Vietnamese
17	HUỲNH TRUNG ĐỨC	VSP02	23	1	5			53	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	VSP02	17	1.239	18	107	2	31	20		
2	RCDM	0	0	0	0	1	10	2		
TOTAL		17	1.239	18	107	3	41	22		
WEIGHT KG			1.239		107		41			

GRAND TOAL: 1.387 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

HOÀNG THỊ THỦY

CREW

LÊ QUÝ HÙNG
NGÔ VĂN THẮNG



FLIGHT MANIFEST



Giữ lửa cho Tương lai

DATE: 18/08/2026	FROM: VT	AIRCRAFT: VN-8406	ETD: 16:30
B.CARD: XANH-4	TO: P9(+45') - TD3(+45')	CREW: DƯƠNG - N.ANH - DTÙNG - TRUNG	ETA: 20:00
VSP FLIGHT: CAP CUU		VNHS FLIGHT: TM26/3778	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KGS			
1	NGUYEN ANH TUAN	P9						67	DIEU HANH	Vietnamese
2	DANG THANH TRUNG	P9						77	AN TOAN	Vietnamese
3	VO VAN HIEU	P9	73	1	4			62	NGUOI NHA	Vietnamese
4	NGUYEN ANH DUNG	P9						60	VKS	Vietnamese
5	LE VAN QUAN	P9						72	CONG AN	Vietnamese
6	MAI CHI CONG	P9						94	CONG AN	Vietnamese
7	DO VAN KIET	P9						85	CONG AN	Vietnamese
8	LE VAN TO	P9						71	CONG AN	Vietnamese
9	DUONG QUY PHUONG	P9						76	CONG AN	Vietnamese
10	TRAN QUANG NGUYEN	P9						58	DIEU HANH	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	P9	10	722	1	4	0	0	0		CHUYEN 10 PAX TU P9-TD3
2	TD3	0	0	0	0	1	100	11		THAO 6 GHE CHO CANG VSP
TOTAL		10	722	1	4	1	100	11		
WEIGHT KG			722		4		100			

GRAND TOAL: 826 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

HOÀNG THỊ THÙY

CREW

BUI HOÀNG DƯƠNG

NGHIÊM VIỆT ANH

